

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ QUỐC PHÒNG****BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2015/TT-BQP

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2015

THÔNG TƯ**Ban hành Quy định hoạt động điều phối và ứng cứu sự cố
mạng máy tính trong Quân đội nhân dân Việt Nam***Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;**Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;**Căn cứ Luật Viễn thông năm 2009;**Căn cứ Luật Cơ yếu năm 2011;**Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;**Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;**Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;**Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;**Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.***Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định hoạt động điều phối và ứng cứu sự cố mạng máy tính trong Quân đội nhân dân Việt Nam.**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2015.**Điều 3.** Tổng Tham mưu trưởng, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan trong Quân đội chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.**KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Thượng tướng Đỗ Bá Tỵ**

BỘ QUỐC PHÒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**QUY ĐỊNH****Hoạt động điều phối và ứng cứu sự cố mạng máy tính
trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BQP
ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về mạng lưới ứng cứu sự cố mạng máy tính trong Quân đội nhân dân Việt Nam (QĐNDVN); hoạt động điều phối và ứng cứu sự cố mạng máy tính trong QĐNDVN; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tới hoạt động điều phối và ứng cứu sự cố mạng máy tính trong QĐNDVN.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động điều phối và ứng cứu khắc phục sự cố mạng máy tính trong QĐNDVN và các cơ quan, đơn vị, cá nhân quản lý, vận hành, khai thác mạng máy tính trong QĐNDVN.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Mạng máy tính trong Quân đội nhân dân Việt Nam (gọi tắt mạng máy tính)* là khái niệm chung dùng để chỉ mạng máy tính quân sự, mạng Internet sử dụng trong Quân đội.

2. *Mạng máy tính quân sự* là mạng máy tính được thiết kế dành riêng để phục vụ quản lý, chỉ huy, điều hành và điều khiển vũ khí, trang bị kỹ thuật trong QĐNDVN; không kết nối mạng Internet và các mạng kinh doanh khác. Mạng máy tính quân sự bao gồm mạng máy tính nội bộ của các cơ quan, đơn vị; mạng máy tính diện rộng trong Bộ Quốc phòng; mạng truyền số liệu quân sự và tài nguyên trên mạng máy tính.

3. *Mạng Internet sử dụng trong Quân đội* là mạng máy tính trong các cơ quan, đơn vị được kết nối với mạng Internet và các ứng dụng, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị trên mạng Internet.

4. *Sự cố mạng máy tính* (gọi tắt là sự cố) là sự kiện đã, đang hoặc có khả năng xảy ra làm mất an toàn thông tin được phát hiện thông qua giám sát, đánh giá phân tích của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc được cảnh báo từ các chuyên gia, cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực an toàn thông tin.

5. *Sự cố nghiêm trọng* là sự cố có khả năng xảy ra trên diện rộng, lan nhanh; có khả năng phá hoại hệ thống mạng máy tính trong QĐNDVN; đòi hỏi phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng hay của quốc gia để giải quyết.

6. *Mạng lưới ứng cứu sự cố mạng máy tính* (gọi tắt là mạng lưới) là tập hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức có nghĩa vụ tham gia hoạt động ứng cứu sự cố mạng máy tính.

7. *Thành viên mạng lưới* là các cơ quan, đơn vị, tổ chức tham gia hoạt động ứng cứu sự cố mạng máy tính.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố theo phân cấp, theo khu vực, trong phạm vi thuộc quyền.

2. Tổ chức ứng cứu sự cố mạng máy tính phải đúng quy trình ứng cứu sự cố dựa trên tính chất, mức độ, phạm vi và nguyên nhân xảy ra sự cố; bảo đảm nhanh chóng, chính xác, kịp thời, hiệu quả và an toàn thông tin.

3. Thông tin được trao đổi, cung cấp trong quá trình điều phối, xử lý sự cố phải được bảo đảm bí mật theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị gặp sự cố trừ khi sự cố xảy ra có liên quan tới nhiều đối tượng khác mà cần cảnh báo, nhắc nhở.

4. Mạng lưới ứng cứu sự cố mạng máy tính nằm trong mạng lưới ứng cứu sự cố mạng máy tính quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ.

Chương II

MẠNG LƯỚI ỨNG CỨU SỰ CỐ MẠNG MÁY TÍNH

Điều 5. Mạng lưới ứng cứu sự cố mạng máy tính

1. Thành viên mạng lưới ứng cứu sự cố mạng máy tính bao gồm:

- a) Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu;
- b) Cục Bảo vệ an ninh Quân đội/Tổng cục Chính trị;
- c) Cục Cơ yếu/Bộ Tổng Tham mưu;
- d) Binh chủng Thông tin liên lạc;
- e) Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
- g) Cơ quan quản lý công nghệ thông tin ở các cơ quan, đơn vị;

h) Tổ ứng cứu tham gia khắc phục sự cố cơ sở hạ tầng mạng trọng yếu quốc gia của Bộ Quốc phòng.

2. Thành viên mạng lưới có quyền và nghĩa vụ chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tham gia hoạt động diễn tập ứng cứu sự cố, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về hoạt động ứng cứu sự cố.

Điều 6. Cơ quan điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố mạng máy tính.

1. Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu là cơ quan điều phối các hoạt động ứng cứu của mạng lưới ứng cứu sự cố mạng máy tính (gọi tắt là cơ quan điều phối) có chức năng:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về hoạt động điều phối và ứng cứu sự cố; có quyền điều động các thành viên khác trong mạng lưới ứng cứu tham gia ngăn chặn, xử lý và khắc phục sự cố trong Bộ Quốc phòng;

b) Quyết định hình thức điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố và chịu trách nhiệm về các yêu cầu điều phối;

c) Trao đổi thông tin, hợp tác ứng cứu sự cố với các tổ chức ứng cứu sự cố máy tính trong nước, quốc tế và các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

2. Trục ban Tác chiến/Cục Công nghệ thông tin là bộ phận tiếp nhận thông tin yêu cầu ứng cứu sự cố và thực hiện lệnh điều phối hoạt động ứng cứu sự cố trong toàn quân.

Điều 7. Đầu mối ứng cứu sự cố

1. Đầu mối ứng cứu sự cố là cá nhân hay bộ phận được phép thay mặt cho thành viên mạng lưới để liên lạc và trao đổi thông tin với các thành viên mạng lưới khác trong hoạt động ứng cứu sự cố.

2. Thành viên mạng lưới có trách nhiệm tổ chức đầu mối ứng cứu sự cố và thông báo đầu mối ứng cứu về cơ quan điều phối.

3. Đầu mối ứng cứu sự cố có trách nhiệm tiếp nhận thông tin điều phối, trao đổi thông tin sự cố với cơ quan điều phối và đơn vị xảy ra sự cố.

4. Cá nhân làm đầu mối ứng cứu sự cố phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ để thực hiện các hoạt động ứng cứu sự cố và phải bảo đảm liên lạc thông suốt liên tục.

Chương III

ĐIỀU PHỐI, ỨNG CỨU SỰ CỐ MẠNG MÁY TÍNH

Điều 8. Thông báo sự cố

1. Cơ quan, đơn vị khi gặp sự cố mà không tự khắc phục được phải thông báo sự cố tới một hoặc nhiều thành viên mạng lưới sau: